

Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG
THÔN MỚI CÁC CẤP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1163 /QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh)

ĐVT: Người

TT	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kết quả đào tạo GD 2011-2015	Dự kiến số lượng đào tạo giai đoạn 2016-2020		
			Số lượng	PL theo nhóm	
				Nhóm I	Nhóm II
	TỔNG CỘNG	3.004	3.583	2.540	1.043
I	CẤP TỈNH	107	51	21	30
1	Ủy ban nhân dân tỉnh	1	0		
2	Sở Nông nghiệp và PTNT	8	2		2
3	Chi cục PTNT	9	0		
4	Sở Xây dựng	3	2		2
5	Sở Lao động Thương binh và XH	4	5		5
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4	4	2	2
7	Sở Tài chính	8	1		1
8	Sở Khoa học và Công nghệ	4	3	1	2
9	Sở Nội vụ	6	4		4
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	4	5		5
11	Sở Công thương	7	6	3	3
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	2	1	1	
13	Sở Y tế	4	0		
14	Sở KH và Đầu tư	4	0		
15	Sở Giao thông vận tải	4	0		
16	Sở Nội Vụ	4	0		
17	Sở Thông tin-Truyền thông	4	0		
18	Công an tỉnh	2	1		1
19	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy	2	1	1	
20	Ban Dân vận Tỉnh ủy	2	10	10	
21	Tỉnh Đoàn Tây Ninh	4	1		1
22	Hội Cựu chiến binh tỉnh Tây Ninh	1	2	2	
23	Hội Nông dân	4	3	1	2
24	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	2	0		
25	Cục Thống kê tỉnh	2	0		
26	Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh	2	0		
27	Hội Phụ nữ tỉnh	2	0		
28	Hội cựu chiến binh tỉnh	2	0		
29	Liên minh HTX tỉnh	2	0		
II	CẤP HUYỆN	78	92	39	53
1	Thành phố Tây Ninh	7	12	4	8

TT	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kết quả đào tạo GD 2011-2015	Dự kiến số lượng đào tạo giai đoạn 2016-2020		
			Số lượng	PL theo nhóm	
				Nhóm I	Nhóm II
2	Huyện Tân Biên	10	18	8	10
3	Huyện Tân Châu	8	8		8
4	Huyện Dương Minh Châu	8	10	6	4
5	Huyện Châu Thành	9	2		2
6	Huyện Hòa Thành	11	16	8	8
7	Huyện Gò Dầu	7	5		5
8	Huyện Bến Cầu	7	13	5	8
9	Huyện Trảng Bàng	11	8	8	
III	CẤP XÃ	2.819	3.440	2.480	960
1	Thành phố Tây Ninh	179	191	141	50
2	Huyện Tân Biên	307	419	269	150
3	Huyện Tân Châu	328	390	290	100
4	Huyện Dương Minh Châu	372	434	334	100
5	Huyện Châu Thành	419	544	384	160
6	Huyện Hòa Thành	200	242	162	80
7	Huyện Gò Dầu	379	421	341	80
8	Huyện Bến Cầu	212	314	174	140
9	Huyện Trảng Bàng	423	485	385	100

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XDNTM CÁC CẤP HÀNG NĂM, GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1167 /QĐ-UBND ngày 13 /5/2016 của UBND tỉnh)

ĐVT: Người

TT	Cấp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Giai đoạn 2016-2020											
			2016		2017		2018		2019		2020		Tổng cộng	
			Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên
	Tổng cộng		14	701	29	1.442	15	750	12	590	2	100	72	3.583
1	Cấp tỉnh	Cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã	5	251	1	42							6	293
-	Lớp cán bộ cấp tỉnh		1	51									1	51
-	Lớp cán bộ cấp huyện		1	50	1	42							2	92
-	Lớp cán bộ cấp xã		3	150									3	150
2	Cấp huyện	Cán bộ cấp xã, ấp	9	450	28	1.400	15	750	12	590	2	100	66	3.290